| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 98/2021/QĐST –HN&GĐ | *Phổ Yên, ngày 01 tháng 06 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2021/TLST – HN&GĐ ngày 14 tháng 05 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Trương Thị C , sinh năm 1975**

ĐKNKTT : Xóm Thống Hạ, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn: Anh Tạ Khắc V , sinh năm 1986**

ĐKNKTT : Xóm Thống Hạ, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trương Thị C và anh Tạ Khắc V .

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị C và anh Tạ Khắc V xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung:* Chị Trương Thị C và anh Tạ Khắc V xác định quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu: Tạ Thị Hồng M , sinh ngày 16/10/2013. Chị C , anh V thoả thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung, cháu: Tạ Thị Hồng M , sinh ngày 16/10/2013 cho chị Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận việc anh V tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng).*

*Thời điểm thực hiện cấp dưỡng:* Kể từ tháng 06/2021 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc khi chị Cử có thay đổi việc cấp dưỡng.

*Về lãi suất chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng:* Chị C , anh V thỏa thuận áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*2.3. Tài sản chung:* Chị Trương Thị C và anh Tạ Khắc V tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

*2.4. các khoản nợ chung, cho vay chung:* Chị Trương Thị C và anh Tạ Khắc V tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

*2.5 Về án phí*: Chị Trương Thị C và anh Tạ Khắc V thỏa thuận: chị C tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).* Tổng cộng hai khoản là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng).* Chị C được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng),* theo biên lai thu số 0005202 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận*

*thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b, Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Đắc Sơn TX Phổ Yên;
( cơ quan đăng ký kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**